

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến

Ông Kiều Văn Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2023/TLST - HNGĐ, ngày 15/6/2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXX - HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001. Có mặt.

Trú tại: Thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1999. Có mặt.

Trú tại: Thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Duy H1 vào ngày 18/9/2020 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung cùng gia đình anh H1 tại thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Ngay từ khi về chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 sống không có trách nhiệm với gia đình. Anh H1 thường xuyên đi chơi cùng bạn bè, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H1 không thay đổi. Ngoài ra, giữa chị H và bố mẹ anh H1 xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Chị H về nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn Chi Long, xã Long Châu sống từ tháng 12/2021 đến nay, vợ chồng

sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với anh H1.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy Hoàng, sinh ngày 14/7/2021, hiện nay đang sống cùng anh H1. Vợ chồng ly hôn, chị H đồng ý cho anh H1 nuôi cháu Hoàng.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Duy H1 trình bày: Anh công nhận lời khai của chị H trình bày về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng.

Sau khi cưới, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống, do anh đi làm nên không có nhiều thời gian quan tâm đến vợ con. Ngoài ra, giữa chị H và mẹ đẻ của anh có mâu thuẫn nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng nhưng anh không có biện pháp gì để giải quyết bất hoà giữa chị H và gia đình anh. Cuối tháng 12/2021, chị H xin phép về nhà bố mẹ đẻ chị H một thời gian, từ đó đến nay chị H không quay về chung sống cùng anh. Anh đã nhiều lần gọi chị H quay về chung sống, nhưng chị H không đồng ý, chị H có nói “không bao giờ quay về nhà anh nữa”. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay, chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay, anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh không đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Duy Hoàng, sinh ngày 14/7/2021, hiện nay cháu Hoàng đang sống cùng anh. Nếu vợ chồng buộc phải ly hôn, anh xin nuôi cháu Hoàng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh làm nghề tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng 10 triệu đồng, anh ở cùng với bố mẹ nên anh đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H1.

Phía bị đơn là anh H1 vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với chị H. Anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đồng thời anh không thể can thiệp để hoà giải mâu thuẫn giữa chị H và bố mẹ anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 235, 262, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy H1.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Duy Hoàng, sinh ngày 14/7/2021 cho anh H1 nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Duy H1. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Duy H1 trú tại thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy H1 đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại UBND xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện. Xét thấy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 là có thật, vợ chồng sống không tin tưởng nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ những mâu thuẫn trong cuộc sống, hai bên không giải quyết triệt để dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, mọi sinh hoạt và kinh tế đều riêng biệt, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay không còn quan hệ tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh H1 vì chồng không còn tình cảm. Anh H1 không đồng ý ly hôn với chị H nhưng anh H1 không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Duy Hoàng, sinh ngày 14/7/2021. Hội đồng xét thấy chị H và anh H1 đều thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Duy Hoàng cho anh H1 nuôi dưỡng. Vì vậy, giao con chung là Nguyễn Duy Hoàng, sinh ngày 14/7/2021 cho anh H1 nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 239, 248, 260, 264, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Duy Hoàng, sinh ngày 14/7/2021 cho anh H1 nuôi dưỡng và chăm sóc.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2021/0004638 ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến

Kiều Văn Dậu

Vũ Thu Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thu Trang